



Tác động từ cho vay hỗ trợ lãi suất CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

PGS. TS. LÊ HOÀNG NGÀ

TRONG CÁC GIẢI PHÁP ĐỐI PHÓ VỚI KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY, CHÍNH PHỦ ĐÃ RẤT NỖ LỰC VÀ TRIỆT ĐỂ TRONG VIỆC HỖ TRỢ CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM VỀ NGUỒN VỐN, TRONG ĐÓ ĐÁNG CHÚ Ý NHẤT LÀ CHỦ TRƯỞNG CHO VAY HỖ TRỢ LÃI SUẤT NGẮN HẠN VÀ GẦN ĐÂY LÀ TRUNG VÀ DÀI HẠN.

Với Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 23/1/2009 hỗ trợ 1 tỷ USD (17.000 tỷ đồng), các doanh nghiệp được vay ngân hàng với lãi suất ngắn hạn thấp, hỗ trợ 4% /năm để bổ sung vốn lưu động. Đây là lần đầu tiên, các doanh nghiệp thuộc đối tượng vay vốn được hưởng sự ưu đãi lớn về nguồn vốn và lãi suất trong điều kiện suy giảm kinh tế. Điều này càng có ý nghĩa khi mà vào năm 2008, các NHTM phải hạn chế tín dụng để thực hiện việc kiểm chế lạm phát. Do đó, qua gần 3 tháng triển khai, tính đến ngày 23/4/2009, hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) đã đạt được số dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất là 254.900 tỷ đồng, trong đó các NHTMNN và QTDND giải ngân được 187.660 tỷ đồng, NHTMCP đạt con số 55.245 tỷ đồng, khối các ngân hàng nước ngoài là 11.042 tỷ đồng. Số liệu thống kê của NHNN cho đến cuối tháng 3/2009 cho biết dư nợ toàn ngành ước tăng 2,67% so với cuối năm 2008, trong đó dư nợ bằng VND ước tăng đến 3,9%. Ngày 4/4/2009, cộng đồng doanh nghiệp lại đón nhận Quyết định số 443/QĐ-TTg về việc hỗ trợ lãi suất cho tổ chức, cá nhân vay vốn hỗ trợ lãi suất 4% để đầu tư mới phát triển sản xuất kinh doanh, cơ sở hạ tầng. Trong điều kiện khó khăn chung của đất nước, có thể thấy các nỗ lực to lớn và quyết tâm của Chính phủ trong việc góp phần giải quyết các khó khăn của doanh nghiệp, mở rộng nguồn vốn cho vay, mở rộng đối tượng được vay vốn với lãi suất thấp, mở rộng



Đây là lần đầu tiên, các doanh nghiệp thuộc đối tượng vay vốn được hưởng sự ưu đãi lớn về nguồn vốn và lãi suất trong điều kiện suy giảm kinh tế.

thời hạn cho vay tới ngày 31/12/2011. Qua đó, các doanh nghiệp có chiến lược sản xuất kinh doanh tốt có cơ hội tiếp cận nguồn vốn ngân hàng nhiều hơn, giảm chi phí đầu vào, từ đó mà giảm giá thành sản phẩm.

Theo điều tra ban đầu của Ngân hàng Á Châu (ACB) đối với 72 doanh nghiệp được vay vốn hỗ trợ lãi suất ngắn hạn thì qua việc tiếp cận nguồn vốn ưu đãi này, doanh nghiệp chủ động hơn trong thực hiện phương án kinh doanh, giảm giá thành khoảng 4,65%, giảm chi phí khoảng 36,64%, tạo thêm việc làm khoảng 18,36%. Theo điều tra của Sở Công thương TP.HCM, chi phí trong sản xuất kinh

doanh đã giảm 3% đối với ngành thực phẩm, 0,95% đối với ngành dược, 0,62% đối với doanh nghiệp ngành hóa chất. Đối với NHTM, nếu như dư nợ tín dụng bị giảm đi do thực hiện chủ trương kiểm chế lạm phát trong năm 2008 thì với chính sách hỗ trợ lãi suất, các NHTM đã tăng được số dư nợ đáng kể và nguồn thu từ lãi do đó mà sẽ gia tăng. Nhiều NHTM, nhất là khối NHTMCP đã có kế hoạch đẩy mạnh tín dụng rất lớn trong năm 2009. Đối với thị trường chứng khoán, chính sách hỗ trợ lãi suất trung dài hạn có tác dụng nhiều hơn so với hỗ trợ lãi suất ngắn hạn do đầu tư vào kết cấu hạ tầng, từ đó đã thổi luồng gió



...ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP, LÃI SUẤT VAY VỐN NGÂN HÀNG VÀO THỜI GIAN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ VẤN ĐỀ GAY CẤN. VẤN ĐỀ KHÓ KHĂN HƠN LÀ THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ SẢN PHẨM Ở TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC...

mới cho hoạt động của khối doanh nghiệp, hứa hẹn lợi nhuận năm 2009 tăng lên, làm cho giá chứng khoán ở thị trường tập trung có sự đảo chiều tăng giá khá ngoạn mục từ đầu tháng 4/2009 sau nhiều tháng chìm lắng. Có thể thấy rằng, qua độ trễ thời gian, các biện pháp cho vay hỗ trợ lãi suất ngắn, trung và dài hạn đã và sẽ góp phần giảm tốc độ suy giảm kinh tế ở Việt Nam từ cuối quý 2/2009 trở đi. Các tổ chức tài chính quốc tế như WB đã đánh giá cao chủ trương này của Chính phủ.

Những tác động tốt đối với nền kinh tế từ chủ trương hỗ trợ lãi suất là rất lớn, khối doanh nghiệp và NHTM đang tận dụng chủ trương này để đẩy mạnh các yếu tố đầu vào nhằm thực hiện kế hoạch trong năm của mình. Nhìn rộng hơn, đối với cả 2 khối này, các khó khăn cũng chưa phải đã được giải tỏa ngay, cần phải tiếp tục tháo gỡ.

Khó khăn đối với khối doanh nghiệp:

- Điều hiển nhiên là doanh nghiệp phải nằm trong đối tượng được vay vốn (đối với hỗ trợ lãi suất ngắn hạn) và có dự án có hiệu quả (trong hỗ trợ lãi suất trung dài hạn, vì được thực hiện theo cho vay thông thường). Đây là một khó khăn đối với họ khi mà thủ tục vay vốn khá thận trọng, chi tiết, chặt chẽ cả khi vay vốn lần khi sử dụng vốn. Do đó, các doanh nghiệp vừa và nhỏ không có nhiều cơ hội tiếp cận nguồn vốn này, mà đây lại là khối doanh nghiệp năng động và tạo nhiều công ăn việc làm, trong khi luôn luôn thiếu vốn đầu tư, các điều kiện vay vốn ngân hàng thường

là khó thực hiện.

- Trong điều kiện mặt bằng lãi suất thấp như hiện nay, lãi suất cho vay thông thường rẻ (khoảng 7-8%/năm), lãi suất hỗ trợ lãi suất thấp (tổng cộng khoảng 6-7%, doanh nghiệp chỉ phải trả khoảng 2-3%/năm) thì cơ hội lựa chọn là nhiều. Đối với các doanh nghiệp "khỏe", họ có cơ hội lựa chọn sử dụng nguồn vốn vay hỗ trợ lãi suất hoặc vay vốn thông thường để tăng thêm vốn hoạt động. Rõ ràng là, nếu như thủ tục hỗ trợ lãi suất chặt, hậu kiểm chặt thì họ sẽ dùng vốn vay dưới hình thức thông thường nhiều hơn, vay trả sòng phẳng, và như vậy, mong muốn đẩy mạnh dư nợ của ngân hàng sẽ bị ảnh hưởng một phần.

- Do có nhiều cơ hội với nhiều kỳ hạn cho vay, việc các doanh nghiệp "đảo nợ" là hoàn toàn có thể xảy ra. Với lãi suất huy động (khoảng 17-18%/năm) và cho vay cao (khoảng 20-21%/năm) trong năm 2008, với các doanh nghiệp vay vốn thì đây là cơ hội để họ vay vốn lãi suất thấp để trả nợ khoản vay có lãi suất cao, xin trả nợ vay 21%/năm trước hạn. NHTM không thể từ chối, có thể đối phó bằng cách hoán đổi lãi suất, kéo dài kỳ hạn, khuyến khích khách hàng tắt toán tài khoản tiền gửi trước hạn... giúp doanh nghiệp giảm

chi phí, với doanh nghiệp có dự án tốt thì đây không phải là điều không nên. NHTM thu hồi vốn đã cho vay, giảm nợ xấu, có cơ hội tăng vòng quay vốn. Nếu như NHNN không chấp nhận đảo nợ, khoan nợ mà chưa có biện pháp giải quyết hiện trạng này thì khả năng vay vốn nóng của doanh nghiệp để tắt toán nợ trước hạn (đối với khoản nợ trước ngày 1/2/2009) sẽ tăng lên.

- Đối với các doanh nghiệp, lãi suất vay vốn ngân hàng vào thời gian này không phải là vấn đề gay gắt. Vấn đề khó khăn hơn là thị trường tiêu thụ sản phẩm ở trong và ngoài nước khi mà suy giảm kinh tế đang là trào lưu chung, mức tiêu dùng của dân cư giảm mạnh ở cả thị trường nhỏ và siêu thị, mức tiêu dùng cho đầu tư chưa gia tăng. Xuất khẩu đang là khó khăn đối với các nước, cũng như Việt Nam. Chính phủ đang thực hiện một số giải pháp kích tiêu dùng trong dân cư, như giãn thuế thu nhập cá nhân cho tới ngày 31/5/2009, tăng lương tối thiểu cho khối công chức viên chức tới 650.000 đồng/tháng, lương hưu tăng 5% từ ngày 1/5/2009... Tuy nhiên, khối thụ hưởng chính sách lương và lương hưu chỉ khoảng 7-8 triệu người/85 triệu dân. Vì vậy, các biện pháp kích tiêu dùng, tạo thị trường là vấn đề của ngày hôm nay.

- Một điều kiện vay vốn ngân hàng là có tài sản thế chấp. Trong tình hình tín dụng khó khăn của năm 2008, nhiều doanh nghiệp đã thế chấp tài sản để vay vốn ngân hàng với lãi suất cao, đến lúc này ít có tài sản thế chấp để tiếp tục vay vốn ngân hàng, dù thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất và có nhu cầu vay vốn.



Giá trị tài sản đảm bảo khi đó được định giá thấp do ngân hàng thất chặt tín dụng.

Khó khăn đối với các NHTM:

- Thủ tục cho vay hỗ trợ lãi suất ngắn hạn chặt chẽ. Thông thường, thủ tục cấp tín dụng của NHTM thực hiện theo quy trình, NHTM chỉ cho vay với các doanh nghiệp có dự án tốt, quản trị tốt. Nếu như thực hiện cho vay hỗ trợ lãi suất có thủ tục và điều kiện nghiêm ngặt thì khối lượng công việc cho bộ phận tín dụng sẽ tăng lên. Việc NHNN thực hiện thanh tra, kiểm soát việc cho vay hỗ trợ lãi suất của các NHTM sẽ làm tăng áp lực và trách nhiệm đối với họ khi mà doanh nghiệp vay vốn hỗ trợ lãi suất nhiều.

- Với các NHTM huy động vốn với lãi suất cao trong năm 2008 mà chưa cắt được vì kỳ hạn thì áp lực lỗ sẽ là lớn. Các doanh nghiệp làm thủ tục vay hỗ trợ lãi suất ngắn, trung dài hạn nhiều thì nguồn vốn cho vay đang trở nên căng thẳng đối với ngân hàng. Rất dễ hiểu là lãi suất huy động gần đây đã tăng lên để thu hút vốn về ngân hàng (một số NHTMCP quy mô nhỏ đã nâng lãi suất tiền gửi đến 8,8%/năm), làm cho lãi suất đầu vào tăng mạnh trong khi lãi suất đầu ra bị vướng ở trần lãi suất 150% so với lãi suất cơ bản theo quy định của Luật Dân sự. Riêng điều này cũng đã làm giảm khả năng lợi nhuận cho ngân hàng do chênh lệch lãi suất thấp. Nếu xét về thu hút vốn, vào thời gian này, lãi suất huy động của NHTM tăng lên chưa chắc đã thu hút vốn về nhiều do dòng vốn bị phân tán sang các kênh khác như thị trường chứng khoán (hiện 2 chỉ số chứng khoán đều tăng điểm khá mạnh, với khoảng 310-320 điểm chỉ số VNIndex và khoảng 111 điểm chỉ số Hsbc-Index), thị trường vàng sôi động từ sau tết Nguyên đán... Dòng vốn xã hội hiện quay vòng vào chứng khoán khá nhanh và lớn, trung bình mỗi phiên giao dịch khoảng 600-700 tỷ đồng /phiên. Nếu nguồn vốn huy động không tăng mạnh thì khả năng cho vay hỗ trợ lãi suất của NHTM sẽ gặp khó khăn.

- Nguồn trả nợ cho vay hỗ trợ lãi suất được lấy từ gói kích cầu của Chính phủ đã được công bố là 1 tỷ USD, tức là khoảng 17.000 tỷ đồng, được công bố vào tháng 11/2008. Hiện nay, đây là nguồn vốn trông thấy được. Nhưng nếu thực hiện cho vay hỗ trợ lãi suất trung dài hạn tới 24 tháng tiếp

theo thì nguồn vốn trả nợ này có lẽ tiếp tục lấy từ nguồn dự trữ nhà nước trị giá 20-30.000 tỷ đồng trong nguồn 100.000 tỷ đồng mà Chính phủ dành để kích cầu. Về lâu dài cần phải có nguồn trả nợ.

Để góp phần giải quyết một số vướng mắc này, tác giả xin có 4 kiến nghị như sau:

- Về nguồn vốn trả nợ trong cho vay hỗ trợ lãi suất: về lâu dài, Chính phủ nên đẩy mạnh việc phát hành trái phiếu Chính phủ ở các kỳ hạn trung dài hạn. Phương thức phát

...CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ LÃI SUẤT TRUNG DÀI HẠN SẼ HỮU ÍCH DÀI LÂU HƠN, ĐẶC BIỆT CHÚ TRỌNG VÀO ĐỐI TƯỢNG DOANH NGHIỆP VAY VỐN LÀ DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ, CÁC HỘ GIA ĐÌNH, KHU VỰC NÔNG NGHIỆP- NÔNG THÔN...



hành nên sử dụng đầu giá lãi suất tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, thời điểm phát hành nên thường xuyên. Loại trái phiếu chính phủ nên đa dạng, nhất là trái phiếu công trình, phù hợp với đối tượng vay vốn hỗ trợ lãi suất trung dài hạn. Điều này có lợi ở chỗ: 1/ tính chất nguồn vốn trả nợ có tính hiệu quả cao thể hiện ở mục đích sử dụng vốn cụ thể; 2/ tạo ra hàng hóa cho thị trường trái phiếu Chính phủ chuyên biệt, mà qua

thực tế kinh doanh trái phiếu của các NHTM năm 2008 cho thấy, trong hơn 40 NHTM chuyển hướng sang kinh doanh trái phiếu thì hơn 1/2 NHTM có lãi từ hàng trăm tỷ đồng tới hàng ngàn tỷ đồng; 3/ tạo hàng hóa cho thị trường mở của NHNN, mà qua điều hành của NHNN sắp tới, việc thực hiện nghiệp vụ thị trường mở sẽ là trọng tâm trong chính sách tiền tệ của Việt Nam; 4/ giảm nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

- Cho dù chính sách hỗ trợ lãi suất có làm tăng vốn đầu tư cho các doanh nghiệp, nhưng không phải doanh nghiệp nào cũng vay nếu như không có nhu cầu, không có thị trường. Vì vậy, chính sách hỗ trợ lãi suất trung dài hạn sẽ hữu ích dài lâu hơn, đặc biệt chú trọng vào đối tượng doanh nghiệp vay vốn là doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ gia đình, khu vực nông nghiệp - nông thôn. Chú trọng giải quyết khâu thị trường tiêu thụ (trong tiêu dùng và trong đầu tư) cùng với các giải pháp giải quyết đầu vào như vừa thông qua kích cầu đầu tư và hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

- NHNN cần ban hành hướng dẫn về tài thẩm định các khoản vay của doanh nghiệp trước ngày 1/2/2009, nếu như các khoản vay lành mạnh. Mặt khác, thời gian để hưởng ưu đãi lãi suất theo quyết định số 131/QĐ-TTg chỉ đến ngày 31/12/2009 là không dài, trong khi Quyết định số 443/QĐ-TTg đang có hiệu lực. Về mặt thời gian, liệu có thể giãn thời hạn hưởng ưu đãi hỗ trợ lãi suất theo QĐ số 131/QĐ-TTg được không?

- Các NHTM phải đa dạng và linh hoạt hơn nữa trong việc huy động vốn vì đây là điều kiện tiên quyết và cũng là lâu dài đối với ngân hàng. Trong hoạt động huy động vốn, khối NHTMCP thường linh hoạt hơn so với khối NHTMNN, khả năng về vốn thường khó khăn hơn. Qua theo dõi thị trường tiền gửi ngân hàng cho thấy, cuộc đua về lãi suất tiền gửi thời gian gần đây nhiều khi do các NHTMCP và NHTM nhỏ dẫn dắt, mặc dù lãi suất chỉ là một yếu tố của huy động vốn■

Tài liệu tham khảo

- www.vneconomy.com.vn
- Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 23/1/2009, Quyết định số 443/QĐ-TTg ngày 4/4/2009 v/v cho vay hỗ trợ lãi suất.
- Báo cáo của NHNN VN tháng 3/2009.
- Tạp chí Ngân hàng số 3 tháng 2/2009
- Báo Đầu chứng khoán số 42,43 tháng 4/2009